UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯỚNG PHÙNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/TTr-UBND	*Hướng Phùng, ngày 05 tháng 08 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 1)

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân xã Hướng Phùng;
- Các ban HĐND xã Hướng Phùng;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15/6/2025;

Căn cứ Luật đâu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Ủy ban nhân dân xã Hướng Phùng kính trình Hội đồng nhân dân xã thông qua dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các nội dung như sau:

I. KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN

1. Nguyên tắc phân bổ

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030, năm 2026 phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (giai đoạn I: 2026-2030) đã được Quốc hội và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Việc phân bổ vốn bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với điều kiện của từng thôn, điều kiện hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, đảm bảo ưu tiên các công trình thiết yếu, phù hợp quy hoạch.

2. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ

- Kế hoạch đầu tư công ngân sách trung ương tỉnh phân bổ lại cho xã thực hiện 5 năm giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 là 29.520 triệu đồng. Trong đó:

+ Tổng nguồn vốn đầu tư công nguồn NSTW giai đoạn 2026-2030: 29.520 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2026: 3.132 triệu đồng

- Phương án phân bổ:

Mục 1: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu - Tiểu mục 3: Phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng kỹ thuật, kho bãi, kho lạnh, trung tâm sơ chế, sấy, chế biến, trung tâm cung ứng – thu mua nông sản tại vùng sản xuất hàng hóa tập trung từng bước hiện đại, đồng bộ với quy hoạch sản xuất; đầu tư, nâng cấp hạ tầng làng nghề phù hợp với quy mô sản xuất của địa phương.

+ Tổng nguồn vốn đầu tư công nguồn NSTW giai đoạn 2026-2030: 29.520 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2026: 3.132 triệu đồng

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

- Nâng cao chất lượng mặt đường, đảm bảo giao thông đi lại thông suốt của người dân và các phương tiện đi lại buôn bán, trao đổi hàng hoá, phát triển sản xuất khai thác tiềm năng lợi thế đất đai nâng cao đời sống của nhân dân, phục vụ giãn dân, ổn định dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số các xã vùng núi. Việc đi lại được thông suốt, chấm dứt tình trạng nhân dân ở các Bản bị cô lập trong mùa mưa, đáp ứng kịp thời công tác cứu hộ, cứu nạn, tiếp tế lương thực, y tế thuốc men, di dân trong mùa mưa lũ. Giúp bà con thôn bản có điều kiện thuận lợi hơn để đến trường, cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa cho người dân vùng dân tộc thiểu số. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, giúp tỉnh Quảng Trị nói chung, xã Hướng Phùng nói riêng thực hiện chiến lược xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua việc cải thiện cơ sở hạ tầng.

- Kết nối các tuyến đường giao thông quan trọng trong khu vực như đường Hồ Chí Mính nhánh Tây, đường Quốc Lộ 9; Kết nối các xã như xã Lao Bảo, xã Khe Sanh; Kết nối các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh, như thành phố Đông Hà (cũ),.

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Huy Văn

Nơi nhận:
- HĐND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Lưu: VT.

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2026-2030 VÀ NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Tờ trình số 80/Ttr-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2026 của UBND xã Hướng Phùng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Đại diện chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
						NSTW	Dân đóng góp	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
									NSTW	Dân góp		NSTW	Dân góp	
	Tổng cộng				**29.520**	**29.520**	**-**	**29.520**	**29.520**	**-**	**3.132**	**3.132**	**-**	
I	**Mục 1: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**				**29.520**	**29.520**	**-**	**29.520**	**29.520**	**-**	**3.132**	**3.132**	**-**	
1	**Tiểu mục 3: Phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng kỹ thuật, kho bãi, kho lạnh, trung tâm sơ chế, sấy, chế biến, trung tâm cung ứng – thu mua nông sản tại vùng sản xuất hàng hóa tập trung từng bước hiện đại, đồng bộ với quy hoạch sản xuất; đầu tư, nâng cấp hạ tầng làng nghề phù hợp với quy mô sản xuất của địa phương.**				29.520	29.520	-	29.520	29.520	-	3.132	3.132	-	
1.1	Đường vào khu sản xuất tập trung, làng lập nghiệp thôn Xa Ry	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.900	1.900	-	1.900	1.900		1.900	1.900		
1.2	Đường vào khu sản xuất tập trung, thôn Xa Ry đi đồi gió	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.232	1.232	-	1.232	1.232		1.232	1.232		
1.3	Đường giao thông kết nối các khu sản xuất thôn Hướng Sơn đi thôn Hồ Mới	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	5.600	5.600	-	5.600	5.600		-			
1.4	Đường giao thông kết nối các khu sản xuất thôn Hướng Sơn đi thôn Hướng Linh	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	5.800	5.800	-	5.800	5.800		-			
1.5	Đường giao thông kết nối các khu sản xuất thôn Xa Ry đi thôn Hướng Sơn	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	6.100	6.100	-	6.100	6.100		-			
1.6	Đường giao thông kết nối khu sản xuất Km1+400 tuyến chính đến các khu sản xuất thôn Xa Ry	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	2.968	2.968	-	2.968	2.968		-			
1.7	Đường giao thông kết nối khu sản xuất thôn Xa Bai cũ đến tuyến chính	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.950	1.950	-	1.950	1950		-			
1.8	Đường giao thông kết nối khu sản xuất thôn Hoong Mới cũ đến tuyến chính	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.990	1.990	-	1.990	1990		-			
1.9	Đường giao thông kết nối khu sản xuất thôn Cooc đến tuyến chính	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.980	1.980	-	1.980	1980		-			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ HƯỚNG PHÙNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Hướng Phùng, ngày tháng 08 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 1)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HƯỚNG PHÙNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 05/08/2026 của UBND xã Hướng Phùng về việc thông qua Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 1); Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày /8/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Hướng Phùng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 1) như sau:

Tổng nguồn vốn tỉnh giao giai đoạn 2026-2030 (đợt 1): **29.520 triệu đồng.**

Trong đó:

- Giao cho Văn Phòng HĐND và UBND xã GĐ 2026-2030: **29.520 triệu đồng**

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hướng Phùng thông qua tại kỳ họp thứ 3, khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031 ngày…. tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TTĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Sơn

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2026-2030 VÀ NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 08 năm 2026 của HĐND xã Hướng Phùng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Đại diện chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
						NSTW	Dân đóng góp	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
									NSTW	Dân góp		NSTW	Dân góp	
	Tổng cộng				**29.520**	**29.520**	**-**	**29.520**	**29.520**	**-**	**3.132**	**3.132**	**-**	
I	**Mục 1: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**				**29.520**	**29.520**	**-**	**29.520**	**29.520**	**-**	**3.132**	**3.132**	**-**	
1	**Tiểu mục 3: Phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng kỹ thuật, kho bãi, kho lạnh, trung tâm sơ chế, sấy, chế biến, trung tâm cung ứng – thu mua nông sản tại vùng sản xuất hàng hóa tập trung từng bước hiện đại, đồng bộ với quy hoạch sản xuất; đầu tư, nâng cấp hạ tầng làng nghề phù hợp với quy mô sản xuất của địa phương.**				**29.520**	**29.520**	**-**	**29.520**	**29.520**	**-**	**3.132**	**3.132**	**-**	
1.1	Đường vào khu sản xuất tập trung, làng lập nghiệp thôn Xa Ry	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.900	1.900	-	1.900	1.900		1.900	1.900		
1.2	Đường vào khu sản xuất tập trung, thôn Xa Ry đi đồi gió	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.232	1.232	-	1.232	1.232		1.232	1.232		
1.3	Đường giao thông kết nối các khu sản xuất thôn Hướng Sơn đi thôn Hồ Mới	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	5.600	5.600	-	5.600	5.600		-			
1.4	Đường giao thông kết nối các khu sản xuất thôn Hướng Sơn đi thôn Hướng Linh	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	5.800	5.800	-	5.800	5.800		-			
1.5	Đường giao thông kết nối các khu sản xuất thôn Xa Ry đi thôn Hướng Sơn	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	6.100	6.100	-	6.100	6.100		-			
1.6	Đường giao thông kết nối khu sản xuất Km1+400 tuyến chính đến các khu sản xuất thôn Xa Ry	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	2.968	2.968	-	2.968	2.968		-			
1.7	Đường giao thông kết nối khu sản xuất thôn Xa Bai cũ đến tuyến chính	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.950	1.950	-	1.950	1950		-			
1.8	Đường giao thông kết nối khu sản xuất thôn Hoong Mới cũ đến tuyến chính	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.990	1.990	-	1.990	1990		-			
1.9	Đường giao thông kết nối khu sản xuất thôn Cooc đến tuyến chính	UBND Xã Hướng Phùng	Văn phòng HĐND và UBND xã	xã Hướng Phùng	1.980	1.980	-	1.980	1980		-			